

Số: 170/TB-UBND

TP. Sơn La, ngày 10 tháng 4 năm 2020

## THÔNG BÁO

**Công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Quyền sử dụng 94 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số liên tịch 14/2015/ TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ công văn số 2563/UBND-NC ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La v/v tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản và đấu giá tài sản quyền sử dụng đất.

UBND thành phố Sơn La thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 94 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La cho các tổ chức, doanh nghiệp đấu giá trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tỉnh, thành khác trên cả nước tham gia. Nội dung cụ thể, như sau:

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 30/01/2001 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư Sang Luông+ Huổi Hìn, phường Quyết Thắng, thị xã Sơn La; Bản đồ quy hoạch chi tiết điều chỉnh khu dân cư Sang Luông + Huổi Hìn, phường Quyết Thắng, thị xã Sơn La tỷ lệ 1/100; Bản vẽ mặt bằng thửa đất số 40, tờ bản đồ số 35 khu dân cư tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La (ngày 02/8/2019);

Căn cứ Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đại Thắng, tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thuộc dự án đường Chu Văn An - nhánh II;

Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 dọc suối Nậm La (đoạn Chiềng Cơi – Chiềng Xôm) thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 dọc suối Nậm La (đoạn Chiềng Cơi – Chiềng Xôm) thành phố Sơn La (Lô số 4B);

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch Lô 4B (Lần 3) thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dọc suối Nậm La (đoạn Chiềng Cơi – Chiềng Xôm), thành phố Sơn La;

Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng khu dân cư lô số 6B, thành phố Sơn La; Thông báo số 268/TB-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Hành chính - Chính trị thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tại khu vực bản Thảm, phường Chiềng Sinh;

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất thuộc đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Hành chính - Chính trị thành phố Sơn La tại khu vực bản Thảm, phường Chiềng Sinh để bố trí đất tái định cư dự án Trung tâm Thể dục – Thể thao tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dọc suối Nậm La (đoạn Chiềng Cơi – Chiềng Xôm), thành phố Sơn La (Lô 4B, 6A, 6B);

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc hồ sơ đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Hành chính - Chính trị thành phố Sơn La tại khu vực bản Thảm, phường Chiềng Sinh.

Căn cứ Thông báo số 139/TB-UBND ngày 18/3/2020 của UBND thành phố về ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Thế Phương - Ủy viên Ban Thường vụ thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp giao ban lãnh đạo;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1664-TB/TU ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ thành ủy về việc xác định lại hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất một số khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng 94 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng 04 thửa đất khu dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc Đấu giá quyền sử dụng 94 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La;

Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng 91 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

1.1. Tên người có tài sản đấu giá: UBND thành phố Sơn La.

Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sơn La.

1.2. Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

### 2. Tên tài sản, địa chỉ, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

2.1. Tên tài sản, địa chỉ, số lượng tài sản đấu giá.

Số TT	Tên tài sản	Địa chỉ thửa đất	Số lượng thửa đất	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng giá trị (đồng)
1	Các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La	Phường Chiềng Sinh, phường Chiềng Lè, phường Chiềng An, phường Quyết Thắng, phường Quyết Tâm	94	11.192,4	90.594.153.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>94</b>	<b>11.192,4</b>	<b>90.594.153.000</b>

*Tổng số tiền bằng chữ: Chín mươi tỷ năm trăm chín mươi tư triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng.*

2.2. Chất lượng tài sản thực hiện theo Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND thành phố Sơn La về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng 94 thửa đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La.

### 3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

STT	Nội dung	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/thửa)
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)</b>			<b>11.192,40</b>	<b>90.594.153.000</b>
<b>A</b>	<b>Khu quy hoạch lô số 4B, kè suối Nậm La, đường quy hoạch 10,5m đến 11,5m</b>	<b>Phường Chiềng Lè</b>	<b>2.305,4</b>	<b>31.173.223.000</b>
<b>I</b>	<b>Lô thường</b>		<b>1.417,6</b>	
	<b>OC4-10</b>		<b>1.119,6</b>	
1	Thửa số 09		74,5	1.106.385.000
2	Thửa số 10		74,5	1.106.385.000
3	Thửa số 11		74,5	1.106.385.000
4	Thửa số 12		74,5	1.106.385.000
5	Thửa số 13		74,5	1.106.385.000
6	Thửa số 14		74,5	1.106.385.000
7	Thửa số 16		74,5	1.106.385.000
8	Thửa số 17		74,5	1.106.385.000
9	Thửa số 18		74,5	1.106.385.000
10	Thửa số 19		74,5	1.106.385.000
11	Thửa số 28		75,8	1.125.691.000
12	Thửa số 29		75,3	1.118.265.000
13	Thửa số 31		74,5	1.106.385.000
14	Thửa số 32		74,5	1.106.385.000
15	Thửa số 33		74,5	1.106.385.000
	<b>OC4-11</b>		<b>74,5</b>	
1	Thửa số 4		74,5	1.106.385.000
	<b>OT4-09</b>		<b>149,0</b>	
1	Thửa số 42		74,5	1.106.385.000
2	Thửa số 43		74,5	1.106.385.000
	<b>OC4-08</b>		<b>74,5</b>	

1	Thửa số 12		74,5	1.106.385.000
II	Lô thường (bất lợi về vị trí và hình thể)		475,2	
	OT4-11		204,3	
1	Thửa số 7		204,3	2.236.758.000
	OC4.2-02		270,9	
1	Thửa số 2		66,0	765.521.000
2	Thửa số 18		104,5	1.144.108.000
3	Thửa số 19		100,4	1.099.219.000
III	Lô góc (bất lợi về vị trí và hình thể)		412,6	
	OC4.1-01		81,4	
1	Thửa số 1		81,4	961.790.000
	OC4.2-02		126,6	
1	Thửa số 1		63,8	753.835.000
2	Thửa số 3		62,8	742.020.000
	OC4.3-03		204,6	
1	Thửa số 1		126,5	1.494.673.000
2	Thửa số 7		78,1	922.798.000
B	Khu quy hoạch lô số 6b, kè suối Nậm La, đường quy hoạch 10,5 m	Phường Chiềng An	3.600,0	31.398.600.000
I	Lô thường		300,0	
	OC6-7			
1	Thửa số 10		75,0	683.700.000
2	Thửa số 11		75,0	683.700.000
3	Thửa số 12		75,0	683.700.000
4	Thửa số 13		75,0	683.700.000
II	Lô thường (bất lợi về hình thể)		3.300,0	
	OT6-1			
1	Thửa số 01		150,0	1.302.900.000
2	Thửa số 02		187,5	1.628.625.000
3	Thửa số 03		187,5	1.628.625.000
4	Thửa số 04		175,0	1.520.050.000
5	Thửa số 05		175,0	1.520.050.000

6	Thửa số 06		175,0	1.520.050.000
7	Thửa số 11		150,0	1.302.900.000
8	Thửa số 12		150,0	1.302.900.000
9	Thửa số 13		150,0	1.302.900.000
10	Thửa số 14		150,0	1.302.900.000
11	Thửa số 15		150,0	1.302.900.000
<b>OT6-2</b>				
1	Thửa số 01		150,0	1.302.900.000
2	Thửa số 02		187,5	1.628.625.000
3	Thửa số 03		187,5	1.628.625.000
4	Thửa số 04		175,0	1.520.050.000
5	Thửa số 05		175,0	1.520.050.000
6	Thửa số 06		175,0	1.520.050.000
7	Thửa số 11		150,0	1.302.900.000
8	Thửa số 12		150,0	1.302.900.000
9	Thửa số 13		150,0	1.302.900.000
C	Khu tái định cư dự án Trường Trung cấp Luật Tây Bắc	Phường Chiềng Sinh	4.642,0	22.819.900.000
I	Vị trí 1 đường quy hoạch 21m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng khoảng 5m)		316,0	1.959.200.000
1	Thửa số 33		204,0	1.264.800.000
2	Thửa số 34		112,0	694.400.000
II	Vị trí 1 đường quy hoạch 21m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng khoảng 5m) - Lô góc		216,0	1.382.400.000
1	Thửa số 32		216,0	1.382.400.000

III	Vận dụng tương đương vị trí 1 đường quy hoạch 16,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m, đường quy hoạch rộng 13,5m) - Lô thường		1.119,0	5.818.800.000
1	Thửa số 116		100,0	520.000.000
2	Thửa số 117		100,0	520.000.000
3	Thửa số 118		100,0	520.000.000
4	Thửa số 119		100,0	520.000.000
5	Thửa số 120		100,0	520.000.000
6	Thửa số 121		100,0	520.000.000
7	Thửa số 122		100,0	520.000.000
8	Thửa số 123		100,0	520.000.000
9	Thửa số 124		100,0	520.000.000
10	Thửa số 125		100,0	520.000.000
11	Thửa số 126		119,0	618.800.000
IV	Vận dụng tương đương vị trí 1 đường quy hoạch 16,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m, đường quy hoạch rộng 13,5m) - Lô góc		216,0	1.296.000.000
1	Thửa số 127		216,0	1.296.000.000
V	Vận dụng tương đương vị trí 1 đường quy hoạch 16,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m, đường quy hoạch rộng 13,5m) - Lô biệt thự		400,0	2.240.000.000
1	Thửa số 07		200,0	1.120.000.000
2	Thửa số 08		200,0	1.120.000.000

<b>VI</b>	<b>Vị trí 1 đường quy hoạch 7,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m)</b>		<b>1.550,0</b>	<b>6.324.000.000</b>
1	Thửa số 12		121,0	493.680.000
2	Thửa số 13		121,0	493.680.000
3	Thửa số 14		121,0	493.680.000
4	Thửa số 15		121,0	493.680.000
5	Thửa số 16		121,0	493.680.000
6	Thửa số 48		105,0	428.400.000
7	Thửa số 49		105,0	428.400.000
8	Thửa số 50		105,0	428.400.000
9	Thửa số 51		105,0	428.400.000
10	Thửa số 52		105,0	428.400.000
11	Thửa số 53		105,0	428.400.000
12	Thửa số 54		105,0	428.400.000
13	Thửa số 55		105,0	428.400.000
14	Thửa số 56		105,0	428.400.000
<b>VII</b>	<b>Vị trí 1 đường quy hoạch 7,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m) - Lô góc</b>		<b>225,0</b>	<b>1.147.500.000</b>
1	Thửa số 11		225,0	1.147.500.000
<b>VIII</b>	<b>Vị trí 1 đường quy hoạch 7,5m, khu tái định cư trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh (hiện trạng là đường bê tông rộng 7,5m) - Lô biệt thự</b>		<b>600,0</b>	<b>2.652.000.000</b>
1	Thửa số 04		200,0	884.000.000
2	Thửa số 05		200,0	884.000.000
3	Thửa số 06		200,0	884.000.000



D	Khu quy hoạch dân cư tổ 14, phường Quyết Thắng	Phường Quyết Thắng	187,4	1.649.120.000
I	Vị trí 1 đường Lê Đức Thọ đoạn từ hết UBND phường Quyết Thắng đến hết dốc đá Huổi Hin (hết địa phận phường Quyết Thắng)		187,4	
1	Thửa số 40, tờ bản đồ số 35		187,4	1.649.120.000
E	Khu quy hoạch dân cư Đại Thắng, tổ 2, phường Quyết Tâm		237,5	1.550.400.000
I	Vị trí 1 đường quy hoạch trên 13,5m, Khu dân cư tổ 2, Đại Thắng phường Quyết Tâm		237,5	
	LK-01			
1	Thửa số 1		80,0	522.240.000
2	Thửa số 2		78,5	512.448.000
3	Thửa số 3		79,0	515.712.000
F	Khu quy hoạch dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm		220,1	2.002.910.000
I	Vị trí 1 đường quy hoạch rộng từ 7,5m trở lên, Khu dân cư tổ 6, phường Quyết Tâm		220,1	
	LK-01			
1	Thửa số 1		81,0	737.100.000
2	Thửa số 2		69,55	632.905.000
3	Thửa số 3		69,55	632.905.000

Tổng số tiền bằng chữ: Chín mươi tỷ năm trăm chín mươi tư triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá)**

4.1. Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ, cơ sở vật chất đủ điều kiện tổ chức bán đấu giá.

4.2. Phương án bán đấu giá khả thi, hiệu quả.

4.3. Hồ sơ pháp lý (Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập, Chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên...).

4.4. Bản mô tả uy tín, năng lực, kinh nghiệm, thời gian hoạt động.

4.5. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.

4.6. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố hoặc Quyết định công bố danh sách đấu giá viên, tên tổ chức đấu giá tài sản hoặc các văn bản tương đương.

\* Lưu ý: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 02 bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản đồ hoặc được chứng thực của đơn vị có thẩm quyền.

### 5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

5.1. Thời gian chuẩn bị hồ sơ: Từ ngày 10/4/2020 đến 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 (ít nhất 07 ngày làm việc theo quy định tại Công văn số 2563/UBND-NC ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La).

5.2. Thời gian nộp hồ sơ: Ngày 21/4/2020.

5.3. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Tại Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sơn La.

- Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Điện thoại: 02123.799.446

UBND thành phố Sơn La thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp đấu giá tài sản chuyên nghiệp biết, có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký để UBND thành phố xem xét lựa chọn thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố Sơn La theo quy định..

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng HĐND – UBND thành phố Sơn La đăng tải thông báo trên cổng thông tin điện tử UBND thành phố Sơn La.

2. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện thông báo này.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La và trên Cổng thông tin Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. / *[Signature]*

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Các sở, ban ngành của tỉnh Sơn La;
- Thường trực Thành Ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- UBND các huyện;
- Hội đồng giám sát đấu giá QSDĐ TP;
- Văn phòng HĐND – UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Các tổ chức, doanh nghiệp đấu giá chuyên nghiệp;
- Lưu: VT, TTPTQĐ. (10b). *[Signature]*

CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
Nguyễn Trung Khải